

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

Số: 05/2017/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 13 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản và lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG KHÓA IX KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc đề nghị thông qua mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản và lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản và lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản và lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản:

Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản, các cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân liên quan trong việc quản lý, thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

b) Lệ phí đăng ký kinh doanh:

- Đối tượng nộp lệ phí: Hộ gia đình, Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã.

- Đối tượng thu lệ phí: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Mức thu

a) Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản:

TT	Loại khoáng sản	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Cát các loại (không bao gồm cát vàng, cát trắng)	m ³	4.000
2	Đất sét, đất làm gạch, ngói	m ³	2.000
3	Than các loại	Tấn	10.000

b) Lệ phí đăng ký kinh doanh:

TT	Đối tượng	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Hộ gia đình		
a	Cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Lần	50.000
b	Cấp Giấy chứng nhận thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh; Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Lần	25.000
2	Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã		
a	Cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Lần	100.000
b	Cấp Giấy chứng nhận thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh; Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Lần	50.000

4. Các nội dung khác liên quan đến phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản và lệ phí đăng ký kinh doanh không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 7 năm 2017. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN - TP. HCM);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Thanh Tạo